



QUYẾT ĐỊNH

Ban hành chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Thông tư 23/2007/TT-BTC ngày 21/3/2007 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2007/NQ-HĐND ngày 02/8/2007 của HĐND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu khoá IV kỳ họp thứ 8 về ban hành chế độ công tác phí, chế độ chi tiêu hội nghị đối với các cơ quan hành chính sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của sở Tài chính tại Tờ trình số 1370/STC-HCVX ngày 17/7/2007,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chế độ công tác phí trong nước, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3071/2005/QĐ-UBND ngày 25/8/2005 của UBND tỉnh về việc ban hành chế độ công tác phí trong nước, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, Thị xã, Thành phố, các cơ quan Đảng cộng sản và cơ quan quản lý nhà nước các cấp xã, huyện, tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, các tổ chức xã hội, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Minh Sanh

Nơi nhận :

- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính (Vụ pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Thường trực Tỉnh uỷ (để b/c);
- Thường trực HĐND Tỉnh (để b/c);
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các đoàn thể cấp tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QHội Tỉnh;
- Như điều 3 (để t/h);
- Sở Tư pháp (theo dõi);
- Đài phát thanh-truyền hình tỉnh;
- Báo Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

QUI ĐỊNH

Chế độ công tác phí trong nước, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 60 /2007/QĐ-UBND
ngày 27 tháng 8 năm 2007 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

Chương I NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1. UBND tỉnh quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật trong các cơ quan đơn vị (dưới đây gọi tắt là người đi công tác); quy định chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị trong các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, các cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp có sử dụng kinh phí do ngân sách Nhà nước cấp (dưới đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị).

Điều 2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải xem xét, cân nhắc khi cử người đi công tác (về số lượng người và thời gian đi công tác); khi tổ chức hội nghị phải nghiên cứu sắp xếp địa điểm hợp lý, thực hiện lồng ghép, kết hợp nhiều nội dung và chuẩn bị nội dung có chất lượng, phải cân nhắc thành phần, số lượng đại biểu tham dự nhằm bảo đảm kinh phí được sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả trong phạm vi dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt .

Chương II NHỮNG QUI ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1 CHẾ ĐỘ CÔNG TÁC PHÍ

Điều 3. Phạm vi, đối tượng và điều kiện được hưởng chế độ công tác phí:

1. Công tác phí là khoản chi phí trả cho người đi công tác trong nước bao gồm: Tiền tàu xe đi lại, phụ cấp lưu trú, tiền thuê chỗ ở nơi đến công tác, cước hành lý, tài liệu mang theo để làm việc (nếu có).

2. Đối tượng được hưởng chế độ công tác phí bao gồm: Cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật trong các cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền cử đi công tác trong nước.

3. Các điều kiện để được thanh toán công tác phí:

- Được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cử đi công tác;

- Thực hiện đúng nhiệm vụ được giao;
- Có đủ chứng từ thanh toán theo quy định hiện hành;

4. Những trường hợp sau đây không được thanh toán công tác phí:

- Thời gian điều trị, điều dưỡng tại cơ sở y tế, nhà điều dưỡng, dưỡng sức;
- Những ngày học ở trường, lớp đào tạo tập trung dài hạn, ngắn hạn đã được hưởng chế độ đối với cán bộ đi học;
- Những ngày làm việc riêng trong thời gian đi công tác;
- Những ngày được giao nhiệm vụ thường trú hoặc biệt phái tại một địa phương hoặc cơ quan khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

5. Cơ quan, đơn vị có người đến công tác không được sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn kinh phí khác để chi các khoản công tác phí quy định tại quyết định này cho người đến công tác tại cơ quan đơn vị mình dưới bất kỳ hình thức nào .

Điều 4. Thanh toán tiền tàu xe đi và về từ cơ quan đến nơi công tác:

1. Người đi công tác được thanh toán tiền tàu, xe bao gồm: Vé máy bay, vé tàu, xe vận tải công cộng từ cơ quan đến nơi công tác và ngược lại, cước qua phà, đò ngang cho bản thân và phương tiện của người đi công tác, phí sử dụng đường bộ và cước chuyên chở tài liệu phục vụ cho chuyến đi công tác (nếu có) mà người đi công tác đã trực tiếp chi trả. Giá vé trên không bao gồm các chi phí dịch vụ khác như: Tham quan du lịch, các dịch vụ đặc biệt theo yêu cầu.

2. Căn cứ quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, căn cứ tính chất công việc của chuyến đi công tác và trong phạm vi nguồn kinh phí được giao, thủ trưởng cơ quan, đơn vị xem xét duyệt thanh toán tiền vé máy bay, vé tàu, vé xe cho cán bộ, công chức đi công tác bảo đảm nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả.

Đối với kinh phí bổ sung ngoài dự toán năm, Chủ tịch ủy ban nhân dân các cấp căn cứ tình hình thực tế và khả năng ngân sách cấp mình để xem xét, quyết định cho người đi công tác được thanh toán tiền vé máy bay trong từng trường hợp cụ thể.

Người đi công tác không đủ tiêu chuẩn thanh toán vé máy bay, nếu đi bằng phương tiện máy bay thì chỉ được thanh toán theo giá cước vận tải hành khách công cộng thông thường (khi có vé máy bay).

3. Quy định về tiêu chuẩn mua vé máy bay đi công tác trong nước như sau:

- Hạng ghế thương gia (Business class hoặc C class) dành cho cán bộ lãnh đạo tỉnh có hệ số phụ cấp lãnh đạo từ 1,30 trở lên;
- Hạng ghế thường: Dành cho các chức danh cán bộ, công chức còn lại.

4. Đối với những vùng không có phương tiện vận tải của tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải hành khách theo quy định của pháp luật mà người đi công tác phải thuê phương tiện vận tải khác thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị xem xét quyết định cho thanh toán tiền thuê phương tiện mà người đi công tác đã thuê trên cơ sở hợp đồng thuê phương tiện hoặc giấy biên nhận với chủ phương tiện (có tính đến giá vận tải phương tiện khác đang thực hiện cùng thời điểm tại vùng đó cho phù hợp).

5. Trường hợp người đi công tác sử dụng xe ô tô cơ quan, phương tiện do cơ quan thuê hoặc cơ quan bố trí thì người đi công tác không được thanh toán tiền tàu xe.

6. Thanh toán khoán tiền tự túc phương tiện đi công tác:

a.) Đối với các đối tượng cán bộ lãnh đạo có tiêu chuẩn được bố trí xe ô tô đưa đi công tác theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, nhưng cơ quan không bố trí được xe ô tô cho người đi công tác mà người đi công tác phải tự túc phương tiện khi đi công tác cách trụ sở cơ quan từ 10 km trở lên (đối với khu vực Côn đảo) và từ 15 km trở lên (đối với vùng còn lại) thì được cơ quan, đơn vị thanh toán tiền khoán tự túc phương tiện khi đi công tác. Mức thanh toán khoán tự túc phương tiện được tính theo số ki lô mét (km) thực tế và đơn giá thuê xe. Đơn giá thuê xe do thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định căn cứ theo số km thực tế với mức giá thuê phổ biến đối với phương tiện loại trung bình tại địa phương và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị hoặc được thống nhất trong toàn đơn vị bằng văn bản (đối với đơn vị chưa giao tự chủ tài chính)

b.) Đối với các đối tượng cán bộ không có tiêu chuẩn được bố trí xe ô tô khi đi công tác, nhưng nếu cán bộ đi công tác cách trụ sở cơ quan trên 15 km trở lên mà tự túc bằng phương tiện cá nhân của mình thì được thanh toán tiền tự túc phương tiện tương đương với mức giá vé tàu, vé xe của tuyến đường đi công tác và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị hoặc được thống nhất trong toàn đơn vị bằng văn bản (đối với đơn vị chưa giao tự chủ tài chính).

Điều 5. Phụ cấp lưu trú:

Phụ cấp lưu trú là khoản tiền do cơ quan, đơn vị chi trả cho người đi công tác phải nghỉ lại nơi đến công tác để hỗ trợ tiền ăn và tiêu vật cho người đi công tác, được tính từ ngày bắt đầu đi công tác đến khi trở về cơ quan, đơn vị (bao gồm thời gian đi trên đường, thời gian lưu trú tại nơi đến công tác), mức chi cụ thể :

- Đi công tác trong tỉnh	50.000 đồng/ ngày/người
+ Riêng đi công tác ở Côn Đảo và ngược lại	70.000 đồng/ ngày/người
- Đi công tác ngoài tỉnh:	
+ Đi và về trong ngày	50.000 đồng/ngày/người
+ Có ở lại qua đêm	70.000 đồng/ ngày/người

Điều 6. Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác:

- Người được cơ quan, đơn vị cử đi công tác được thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ theo phương thức thanh toán khoán theo các mức như sau:

+ Đi công tác ở quận thuộc thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh: Mức tối đa không quá 150.000 đồng/ngày/người;

+ Đi công tác ở quận thuộc thành phố trực thuộc trung ương: Mức tối đa không quá 140.000 đồng/ngày/người;

+ Đi công tác tại huyện thuộc các thành phố trực thuộc trung ương, tại thành phố, thị xã thuộc tỉnh: Mức tối đa không quá 120.000 đồng/ngày/người;

+ Đi công tác tại các vùng còn lại: Mức tối đa không quá 100.000 đồng/ngày/người.

- Trong trường hợp mức khoán nêu trên không đủ để thuê chỗ nghỉ được cơ quan, đơn vị thanh toán theo giá thuê phòng thực tế (có hoá đơn hợp pháp) như sau:

+ Đối với các cán bộ lãnh đạo có hệ số phụ cấp lãnh đạo từ 1,05 trở lên, được thanh toán mức giá thuê phòng ngủ tối đa không vượt quá 350.000 đồng/ngày/phòng;

+ Đối với các chức danh cán bộ, công chức còn lại thanh toán theo giá thuê phòng thực tế của khách sạn thông thường, nhưng mức thanh toán tối đa không vượt quá 300.000 đồng/ngày/phòng 2 người, trường hợp đi công tác một mình hoặc đoàn công tác có lẻ người hoặc lẻ người khác giới thì được thanh toán theo mức thuê phòng tối đa không quá 300.000 đồng/ngày/phòng.

- Chứng từ làm căn cứ thanh toán khoán tiền thuê chỗ nghỉ là giấy đi đường có ký duyệt đóng dấu của thủ trưởng cơ quan, đơn vị cử cán bộ đi công tác và ký xác nhận đóng dấu ngày đến, ngày đi của cơ quan nơi cán bộ đến công tác và hoá đơn hợp pháp trong trường hợp thanh toán theo giá thuê phòng thực tế.

Điều 7. Thanh toán khoán tiền công tác phí theo tháng:

- Đối với cán bộ xã áp dụng cho trường hợp cán bộ được cử đi công tác lưu động thường xuyên trên 10 ngày/tháng. Mức thanh toán là 70.000 đồng/tháng/người;

- Đối với cán bộ thuộc các cơ quan, đơn vị còn lại: Áp dụng cho trường hợp người đi công tác, thường xuyên phải đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng (như: Văn thư đi gửi công văn, cán bộ kiểm lâm đi kiểm tra rừng...). Mức thanh toán là 200.000 đồng/người/tháng.

Điều 8. Trường hợp đi công tác theo đoàn công tác liên ngành, liên cơ quan:

Nếu tổ chức đi theo đoàn tập trung thì cơ quan, đơn vị chủ trì đoàn công tác chịu trách nhiệm chi tiền tàu xe đi lại và cước hành lý, tài liệu mang theo để làm việc (nếu có) cho người đi công tác trong đoàn; nếu không đi tập trung theo đoàn mà người đi công tác tự đi đến nơi công tác thì cơ quan, đơn vị cử người đi công tác thanh toán tiền tàu xe đi lại và cước hành lý, tài liệu mang theo để làm việc (nếu có) cho người đi công tác;

Cơ quan, đơn vị cử người đi công tác có trách nhiệm thanh toán tiền phụ cấp lưu trú, tiền thuê chỗ ở cho người thuộc cơ quan mình cử đi công tác.

Mục 2 CHẾ ĐỘ CHI TIÊU HỘI NGHỊ

Điều 9. Đối tượng và phạm vi áp dụng

Đối tượng áp dụng chế độ chi tiêu hội nghị theo quy định tại Quyết định này là các hội nghị sơ kết và tổng kết chuyên đề, hội nghị tổng kết năm, hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ công tác, hội nghị theo nhiệm kỳ do các cơ quan hành

chính nhà nước tổ chức được quy định tại Quyết định số 114/2006/QĐ-TTg ngày 25/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định chế độ họp trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

Đối với hội nghị do các cơ quan thuộc Đảng Cộng sản Việt Nam; hội nghị thường kỳ của Hội đồng nhân dân các cấp; các tổ chức chính trị-xã hội, các tổ chức chính trị xã hội-nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội-nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập có sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước cấp cũng được áp dụng chế độ chi tiêu hội nghị theo quy định tại Quyết định này.

Điều 10. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị; kinh phí và thời gian tổ chức hội nghị.

1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh triệu tập cuộc họp toàn ngành ở địa phương để tổng kết thực hiện nhiệm vụ công tác năm, tổ chức cuộc họp tập huấn triển khai có mời Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện, thủ trưởng các cơ quan chuyên môn khác cùng cấp tham dự thì phải được sự đồng ý bằng văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh .

Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện triệu tập cuộc họp toàn ngành ở huyện để tổng kết thực hiện nhiệm vụ công tác năm, tổ chức cuộc họp tập huấn triển khai có mời Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã, thủ trưởng các cơ quan chuyên môn khác cùng cấp tham dự thì phải được sự đồng ý bằng văn bản của Chủ tịch UBND huyện .

2. Cơ quan, đơn vị tổ chức hội nghị phải thực hiện theo đúng chế độ chi tiêu quy định tại Quyết định này, không phô trương hình thức, không được tổ chức liên hoan, chiêu đãi, thuê biểu diễn văn nghệ, không chi các hoạt động kết hợp tham quan, nghỉ mát, không chi quà tặng, quà lưu niệm. Kinh phí tổ chức hội nghị được bố trí sắp xếp trong phạm vi dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Cơ quan, đơn vị tổ chức hội nghị phải có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi về chỗ ăn, chỗ nghỉ cho đại biểu dự họp. Đại biểu dự họp tự trả tiền ăn, tiền thuê chỗ nghỉ bằng tiền công tác phí và một phần tiền lương của mình.

Cơ quan, đơn vị tổ chức hội nghị được chi hỗ trợ tiền ăn, tiền thuê chỗ nghỉ, tiền đi lại cho những đại biểu được mời không thuộc diện hưởng lương từ ngân sách Nhà nước theo quy định tại Quyết định này. Không được hỗ trợ tiền ăn, tiền thuê chỗ nghỉ, tiền đi lại đối với đại biểu là cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, đại biểu từ các doanh nghiệp và đại biểu có hưởng lương, phụ cấp từ các loại hình hợp tác xã .

3. Thời gian tổ chức các cuộc hội nghị được áp dụng theo quy định tại Quyết định số 114/2006/QĐ-TTg ngày 25/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định chế độ họp trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, cụ thể như sau:

- Họp tổng kết công tác năm không quá 1 ngày;
- Họp sơ kết, tổng kết chuyên đề từ 1 đến 2 ngày tùy theo tính chất và nội dung của chuyên đề;

- Họp tập huấn, triển khai nhiệm vụ công tác từ 1 đến 3 ngày tùy theo tính chất và nội dung của vấn đề;

- Đối với các cuộc họp khác (bao gồm cả cuộc họp theo nhiệm kỳ) thì tùy theo tính chất và nội dung mà bố trí thời gian tiến hành hợp lý, nhưng không quá 2 ngày.

Các lớp tập huấn từ nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức nhà nước; từ nguồn kinh phí thuộc các chương trình, dự án, thì thời gian mở lớp tập huấn thực hiện theo chương trình tập huấn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 11. Nội dung chi, mức chi.

1. Nội dung chi:

- Tiền thuê hội trường trong những ngày tổ chức hội nghị (trong trường hợp cơ quan, đơn vị không có địa điểm phải thuê hoặc có nhưng không đáp ứng được số lượng đại biểu tham dự);

- Tiền tài liệu cho đại biểu tham dự hội nghị;

- Tiền thuê xe ô tô đưa đón đại biểu từ nơi nghỉ đến nơi tổ chức cuộc họp;

- Tiền nước uống trong cuộc họp;

- Chi hỗ trợ tiền ăn, thuê chỗ nghỉ, tiền tàu xe cho đại biểu là khách mời không hưởng lương;

- Các khoản chi khác như: Tiền làm thêm giờ, tiền thuốc chữa bệnh thông thường, trang trí hội trường v.v...

Đối với các khoản chi về khen thưởng thi đua trong cuộc họp tổng kết hàng năm, chi cho công tác tuyên truyền không được tính trong kinh phí tổ chức hội nghị, mà phải tính vào khoản chi khen thưởng, chi tuyên truyền của cơ quan, đơn vị.

2. Một số mức chi cụ thể:

- Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không thuộc diện hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo quy định sau:

+ Cuộc họp cấp tỉnh tổ chức: Mức chi 70.000 đồng/ngày/người;

+ Cuộc họp cấp huyện, thị xã, thành phố tổ chức:

Mức chi 50.000 đồng/ngày/người;

+ Cuộc họp cấp xã, phường, Thị trấn tổ chức:

Mức chi 20.000 đồng/ngày/người;

Trong trường hợp tổ chức ăn tập trung, thì cơ quan tổ chức hội nghị tổ chức ăn tập trung cho đại biểu là khách mời không hưởng lương từ ngân sách nhà nước và thực hiện thu tiền ăn từ tiền công tác phí của các đại biểu hưởng lương tối đa theo mức quy định nêu trên.

- Chi hỗ trợ tiền nghỉ cho đại biểu là khách mời không hưởng lương:

+ Tối đa không quá 120.000 đồng/ngày/người đối với hội nghị tổ chức tại thành phố Vũng Tàu, khi thanh toán phải có chứng từ, hóa đơn hợp pháp.

+ Tối đa không quá 100.000 đồng/ngày/người đối với hội nghị tổ

chức tại các huyện, thị xã còn lại, khi thanh toán phải có chứng từ, hóa đơn hợp pháp.

- Chi thuê giảng viên, báo cáo viên chỉ áp dụng đối với các cuộc họp tập huấn nghiệp vụ (nếu có), theo mức chi quy định tại Thông tư số 79/2005/TT-BTC ngày 15/9/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức Nhà nước;

- Chi nước uống: Tối đa không quá mức 7.000 đồng/ngày/đại biểu;

- Chi hỗ trợ tiền tàu, xe cho đại biểu là khách mời không hưởng lương theo quy định về thanh toán chế độ công tác phí quy định tại Quyết định này.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Kinh phí thực hiện chế độ công tác phí, chế độ chi tiêu hội nghị phải được quản lý, sử dụng theo đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và trong phạm vi dự toán chi ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

Điều 13. Đối với các cơ quan, đơn vị đã thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; đơn vị sự nghiệp công lập đã được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 và Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ được áp dụng theo quy định tại Quyết định này và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

Đối với những khoản kinh phí không giao tự chủ; đối với các cơ quan, đơn vị chưa thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước, Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 và Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ, thì thực hiện chế độ công tác phí, chế độ chi tiêu hội nghị theo mức chi quy định tại Quyết định này.

Các doanh nghiệp nhà nước được vận dụng chế độ công tác phí, chế độ chi tiêu hội nghị quy định tại Quyết định này để thực hiện phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Điều 14. Trường hợp cán bộ, công chức đi công tác được cơ quan, đơn vị nơi đến công tác bố trí chỗ nghỉ mà cán bộ đến công tác không phải trả tiền thuê chỗ nghỉ, thì người đi công tác không được thanh toán khoản tiền khoán thuê chỗ nghỉ. Nếu phát hiện những trường hợp cán bộ đã được cơ quan, đơn vị đến công tác bố trí chỗ nghỉ không phải trả tiền nhưng vẫn đề nghị cơ quan, đơn vị cử đi công tác thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ, thì người đi công tác phải nộp lại số tiền đã thanh

toán cho cơ quan, đơn vị đồng thời phải bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Những khoản chi công tác phí, chi hội nghị không đúng quy định tại Quyết định này khi kiểm tra phát hiện cơ quan quản lý cấp trên, cơ quan tài chính các cấp có quyền xuất toán và yêu cầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thu hồi nộp cho công quỹ. Người quyết định tổ chức hội nghị, quyết định thanh toán công tác phí vượt định mức, tiêu chuẩn, chế độ, lợi dụng thanh toán chi hội nghị, công tác phí để thu lợi bất chính phải hoàn trả, bồi thường số tiền đã chi không đúng quy định cho cơ quan, tổ chức và bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 84/2006/NĐ-CP ngày 18/3/2006 của Chính phủ quy định về bồi thường thiệt hại, xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và quy định tại Thông tư số 98/2006/TT-BTC ngày 20/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc bồi thường thiệt hại và xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Minh Sanh
Trần Minh Sanh